TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09/01/2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh V bà bà Hoàng Phương L.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 563/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Thuỳ D, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số 3, phường C, quận, thành phố H.

Nơi cư trú: Căn hộ 1419 toà N04 Chung cư Ecohome 3, phường Đ, quận, thành phố H.

Bị đơn: Anh Dương Quang S, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường X, quận B, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày và tại phiên toà, nguyên đơn chị Chu Thị Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Quang S đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 8 năm 2015 tại UBND phường X, quận B, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì

phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau từ tháng 7/2024 hai bên không quan tâm đến nhau vì vậy đề nghị Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Quang S.

- Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung, gồm: Cháu Dương Bảo A, sinh ngày 31/01/2016 và cháu Dương Bảo K, sinh ngày 20/01/2022. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện đang làm công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước với mức lương 16.00.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc gì khác.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Quang S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với ý kiến của chị D về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh và chị D chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu kết hôn, sau đó do chị D hiểu lầm dẫn đến vợ chồng không thể nói chuyện và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị D và mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Trường hợp chị D vẫn muốn ly hôn thì anh tôn trọng quyết định của chị D.

- Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung, gồm: Cháu Dương Bảo A, sinh ngày 31/01/2016 và cháu Dương Bảo K, sinh ngày 20/01/2022. Trong trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Dương Bảo A và cháu Dương Bảo K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh có nghề nghiệp lái xe, thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/tháng, bố mẹ anh tạo điều kiện cho bố con anh ở cùng nên đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc gì khác.

Tại phiên toà: Chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên ý kiến đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị D được ly hôn anh S; giao cháu Dương Bảo A cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Dương Bảo K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Về các vấn đề khác: Không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Chu Thị Thùy D và anh Dương Quang S tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh S đang cư trú tại phường X, quận B, thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy chị Chu Thị Thùy D và anh Dương Quang S đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 8 năm 2015 tại UBND phường X, quận B, thành phố H trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị D xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình trạng cuộc sống chung ngày càng căng thẳng nên đã sống ly thân nhau. Anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị D hiểu nhầm, việc chị D xin ly hôn là do có sự hiểu lầm nhau trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi anh chị chung sống, cũng như ý kiến trình bày của cha, mẹ anh S thể hiện, cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ lâu, không còn chung sống cùng nhau.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và kết quả xác minh tại nơi cư trú. Xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Chu Thị Thùy D và anh Dương Quang S đã xảy ra

mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau, hôn nhân thực tế không tồn tại. Anh S không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh S và chị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị Thùy D đối với anh Dương Quang S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh S và chị D có 02 con chung, gồm: Cháu Dương Bảo A, sinh ngày: 31/01/2016 và cháu Dương Bảo K, sinh ngày 20/01/2022. Anh chị đều đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho mình trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng, điều kiện nuôi con như nhau và xuất phát từ quyền lợi, nguyện vọng của con chung, môi trường sống các cháu đang ở, cháu Bảo A đang ở cùng anh S, cháu K đang ở cùng chị D và còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao mỗi người nuôi một con, giao cháu Bảo A cho anh S, giao cháu K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Chu Thị Thùy D đối với anh Dương Quang S. Chị Chu Thị Thùy D ly hôn với anh Dương Quang S.

2. Về con chung: Anh S và chị D có 02 con chung, gồm: Cháu Dương Bảo A, sinh ngày 31/01/2016 và cháu Dương Bảo K, sinh ngày 20/01/2022. Giao cháu Bảo A cho anh S, giao cháu K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và

không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh S và chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Chu Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai ký hiệu: BTU/23, số 0075417 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội được chuyển thành án phí. Xác định chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận BắcTừ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang